

Số: 199/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 04 tháng 4 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Căn cứ vào các Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2022 về việc “Xin ly hôn” và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/3/2022 tại Tòa án nhân dân quận B.

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1997; HKTT và nơi ở: Số 25 Q, phường Q, quận B, thành phố H.

- Bị đơn: **Anh Đỗ Tiến Th**, sinh năm 1994; HKTT và nơi ở: Số 25 Q, phường Q, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Nguyễn Hồng H và anh Đỗ Tiến Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh P ngày 23/6/2017, số 50. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Nguyễn Hồng H và anh Đỗ Tiến Th yêu cầu Tòa án nhân dân quận B công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/01/2022 tại Tòa án nhân dân quận B là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Hồng H và anh Đỗ Tiến Th xác nhận có hai con chung là Đỗ Phương Bảo H1, sinh ngày 17/11/2017 và Đỗ Phương Bảo Ch, sinh ngày 22/3/2019. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận để chị H là người trực tiếp nuôi hai con chung. Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng/02 con, cụ thể là 5.000.000 đồng/tháng/01 con.

Anh Đỗ Tiến Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị H, anh Th xin tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về các khoản vay nợ: Chị H, anh Th xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng Hạnh tự nguyện toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra, anh Th và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng H và anh Đỗ Tiến Th.

- Về con chung: Chị Nguyễn Hồng H và anh Đỗ Tiến Th xác nhận có hai con chung là Đỗ Phương Bảo H1, sinh ngày 17/11/2017 và Đỗ Phương Bảo Ch, sinh ngày 22/3/2019.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị H, anh Th: Giao cháu Đỗ Phương Bảo H1 và cháu Đỗ Phương Bảo Ch cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng/02 con, cụ thể là 5.000.000 đồng/tháng/01 con, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đỗ Tiến Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Hồng H và anh Đỗ Tiến Th xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh, chị tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị Nguyễn Hồng H và anh Đỗ Tiến Th xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Hồng H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0067741 ngày 04/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. H;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Thị Sen